TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HNGĐ - ST
Ngày 26/12/2017
V/v " ly hôn,
tranh chấp nuôi dưỡng con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Tuấn Thịnh
2. Ông Lương Tuất Mạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Tẩn Thị M
Địa chỉ: Thôn K8, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.
2- Bị đơn: Anh Bùi Văn T.
Địa chỉ: Thôn K8, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2017 và các bản tự khai của chị Tẩn Thị M cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Tẩn Thị M và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 23/3/2016. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do, tính tình không hợp, quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, anh T thường xuyên rượu chè, chơi bời cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con, thiếu trách nhiệm vời gia đình,

thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Thực tế vợ, chồng đã tự sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian này không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Tẩn Thị M có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Tẩn Thị M xác nhận: Chị và anh Bùi Văn T chung sống với nhau đến nay đã có 01 con chung với nhau. Cháu Bùi Nhật T; Sinh ngày 08/5/2017, hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị M tại Thôn K8, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Tẩn Thị M có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Bùi Nhật T. Chị không yêu cầu anh Bùi Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tẩn Thị M xác nhận: Trong thời gian chung sống anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và pháp lệnh về án phí lệ phí: Xử cho chị Tẩn Thị M ly hôn với anh Bùi Văn T.

Giao cháu Bùi Nhật T - Sinh ngày 08/5/2017 cho chị Tẩn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị M và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 23/3/2016. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính

dẫn đến việc chị M làm đơn xin ly hôn anh Bùi Văn T là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc, thiếu trách nhiệm vợ con gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã được gia đình đôi bên, anh em bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian này anh chị không quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 04/10/2017 chị Tẩn Thị M làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Đối với anh Bùi Văn T trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn T thường xuyên bỏ nhà đi, không rõ đi đâu làm gì. Tại nơi cư trú anh T cùng sống với bà là Phạm Thị C , nhưng bà C không nhận bất cứ một giấy tờ gì cho anh Bùi Văn T do vậy việc tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Bùi Văn T không thực hiện được. Tòa án đã phải thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình song cũng không có kết quả, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Tẩn Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với anh Bùi Văn T với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được.

Xét yêu cầu của chị Tẩn Thị M là có căn cứ và phù hợp với qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2].Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chị Tẩn Thị M xác nhận: Chị và anh Bùi Văn T chung sống với nhau đến nay đã có 01 con chung với nhau. Cháu Bùi Nhật T; Sinh ngày 08/5/2017, hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị M tại thôn K8, xã B, huyện B. Khi ly hôn chị Tẩn Thị M có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Bùi Nhật T. Chị không yêu cầu anh Bùi Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Tẩn Thị M về việc xin được nuôi dưỡng cháu Bùi Nhật T là có căn cứ. Bởi lẽ kể từ khi anh chị sảy ra mâu thuẫn thì cháu T do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Mặt khác trong thời gian anh chị xảy ra mâu thuẫn anh Bùi Văn T thường xuyên bỏ đi không hề quan tâm gì đến vợ và con, để mặc chị Tẩn Thị M nuôi dưỡng con. Do vậy việc giao cháu Bùi Nhật T cho chị Tẩn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu.

[3]Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tẩn Thị M xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh Bùi Văn T chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn Thị M ly hôn với anh Bùi Văn T.

2.Về con chung: Xử giao cháu Bùi Nhật T - Sinh ngày 08/5/2017 cho chị Tẩn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Tẩn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0007336 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Thắng. Xác nhận chị Tẩn Thị M đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện BT(2);*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *UBND xã B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Như Long